

Bản án số: 146/2021/HS-ST

Ngày 25 – 6 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Tú Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Võ Thị Bời**

Ông Nguyễn Ngọc Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Võ Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa: Bà Châu Thị Kim Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2021/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 155/2021/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu D; sinh năm: 1999 tại Khánh Hòa;

Nơi cư trú: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu D và bà Nguyễn Thị Tr; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt từ ngày 25/3/2021 đến nay theo Quyết định truy nã. **Có mặt tại phiên tòa.**

2. Lê Ngọc Th; sinh năm 12/6/2001 tại Khánh Hòa;

Nơi cư trú: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ph (chết) và bà Nguyễn Thị Ch (sinh năm 1973); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. **Có mặt tại phiên tòa.**

- Người bị hại: Ông **Bùi Thanh H;** sinh năm 1985

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Trần Thị Mỹ D; sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Ngọc T; sinh năm 1959

Địa chỉ: thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

3. Bà **Phan Thị Kim H**; sinh năm 1960

Địa chỉ: thôn N, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

4. Bà **Nguyễn Thị Ch**; sinh năm 1965

Địa chỉ: thôn T, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 31/7/2019, Nguyễn Hữu D cùng Lê Ngọc Th đang đi bộ đến khu vực đất rẫy, thuộc thôn Đ, xã V, thành phố N thì phát hiện 01 xe máy hiệu Sirius màu đỏ đen, gắn biển kiểm soát 78E1-027.25 của anh Bùi Thanh H đang dựng, chìa khóa xe để trước đầu xe, không có ai trông giữ. D bàn bạc với Th lấy trộm xe máy trên, Th đồng ý. Lúc này, Th đứng cạnh giới, D đến lấy chìa khóa xe máy cắm vào ổ khóa xe rồi điều khiển xe chở Th chạy về nhà Th, ở thôn T, xã N, thị xã N cất giấu. Sau đó, D lấy biển kiểm soát 79K3-7732 (xe của D đang để sửa tại tiệm sửa xe) mang đến nhà Th, tháo biển kiểm soát 78E1-027.25 vứt bỏ ngoài ruộng rồi gắn biển kiểm soát 79K3-7732 vào, rồi để xe máy trên cho Th sử dụng. Sau khi phát hiện bị mất trộm xe máy, anh H đến Công an xã V, thành phố N trình báo vụ việc.

Qua truy xét, Cơ quan điều tra đưa Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc Th về trụ sở làm việc. Qua làm việc, D, Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 02/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy YAMAHA – SIRIUS, số máy 5C6J138618, số khung RLCS5C6J0FY138621, biển kiểm soát 79H1-392.35 trị giá 11.285.000đ.

Bản Cáo trạng số 132/CT-VKSNT ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

Tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; bị cáo Lê Ngọc Th 06 tháng đến 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, người bị hại có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang: 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, có số máy 5C6J138618, số khung RLCS5C6J0FY 138620 và 01 Biển kiểm soát 79K3 – 7732, để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản đúng như nội dung truy tố của cáo trạng. Các bị cáo không tranh luận, chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang và Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án, căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] Về trách nhiệm hình sự:

Lời khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc Th tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo. Giá trị tài sản mà các bị cáo đã trộm cắp của người bị hại là 11.285.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Về các tình tiết nặng nề, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của từng của từng bị cáo, xét thấy:

Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, có đầy đủ sức khỏe nhưng không chịu lao động mà cố ý thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác. Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Hữu D, sau khi phát hiện xe máy sirisus màu đỏ đen của anh Bùi Thanh H đang dựng bên đường, không có người trông coi thì D đã rủ rê Th cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản này, đồng thời

là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã. Bị cáo Lê Ngọc Th khi nghe D bàn bạc rủ rê về việc trộm cắp tài sản thì đồng ý, cảnh giới để D lấy trộm tài sản. Vì vậy cần xử phạt bị cáo D mức hình phạt cao hơn bị cáo Th mới tương xứng với vai trò, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa và không có đơn yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Hồ sơ vụ án thể hiện bị hại chưa được nhận lại tài sản và chưa được bị cáo bồi thường thiệt hại, nên tách ra để giải quyết thành vụ án dân sự khác khi có yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người bị hại.

[6]. Về vật chứng:

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, có số máy 5C6J138618, số khung RLCS5C6J0FY 138620. Đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp của ông Bùi Thanh H. Ông H khai mua xe này vào năm 2018 của một người đàn ông (không rõ lai lịch) và không có giấy tờ mua bán. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh, xe máy này có biển kiểm soát 79H1 – 392.35 được cấp sở hữu cho ông Vương Ngọc H, sinh năm 1967, địa chỉ: thôn B, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thì hiện nay ông Vương Ngọc H không có mặt tại địa phương và không rõ đi đâu. Vì vậy chưa có tài liệu, chứng cứ để chứng minh chủ sở hữu hợp pháp của tài sản này. Do đó, cần giao lại Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục điều tra xác minh chủ sở hữu và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với 01 Biển kiểm soát 79K3 – 7732. Đây là biển kiểm soát được cấp cho xe máy hiệu Atila, có số khung 4VHN702855, số máy HN702855 do ông Ngô Ngọc S đứng tên chủ sở hữu. Ông S khai đã bán xe này cho ai không nhớ. Vì vậy, cần giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang để tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc Th;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu D 10 (mười) tháng tù**, về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/3/2021).

Xử phạt bị cáo **Lê Ngọc Th 07 (bấy) tháng tù**, về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tách ra để giải quyết sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có đơn yêu cầu về trách nhiệm dân sự của người người bị hại.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Giao lại cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Nha Trang: 01 xe máy nhãn hiệu Sirius màu đỏ đen, có số máy 5C6J138618, số khung RLCS5C6J0FY 138620 và 01 Biển kiểm soát 79K3 – 7732, để tiếp tục điều tra, xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 75/QĐ-VKSNT, ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/5/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nha Trang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí tòa án;

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu D, Lê Ngọc Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang
- Công an TP. Nha Trang
- THADS TP. Nha Trang
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Nhà tạm giữ Công an TP. Nha Trang
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Tú Vinh